

Số: 3267 /KH-SYT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Tình hình bệnh bại liệt trên thế giới và khu vực

Theo thông báo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) trong năm 2019 trên toàn cầu có 3 quốc gia vẫn còn lưu hành dịch bại liệt hoang dại (týp1) là Pakistan, Afghanistan và Nigeria với tổng số 168 trường hợp xác định. Năm 2019 cũng tiếp tục ghi nhận sự gia tăng số ca mắc bại liệt týp 1 và týp 2 ở trẻ em do vi rút có nguồn gốc vắc xin biến đổi di truyền (cVDPV). Cụ thể có 11 trường hợp cVDPV týp 1 (6 ở Myanmar, 3 ở Malaysia và 2 ở Philippines) và 291 trường hợp cVDPV týp 2 trong đó có 13 trường hợp ở Philippines và 1 trường hợp ở Trung Quốc. Ngoài ra, một số mẫu bệnh phẩm từ trẻ khỏe mạnh, các trường hợp tiếp xúc và mẫu môi trường cũng cho kết quả dương tính với cVDPV týp 1 [24 trường hợp: Philippines (14), Malaysia (2), Myanmar (6), Indonesia (2)] và cVDPV tuýp 2 (326 trường hợp trong đó Philippines có 25 ca). Với các quốc gia sử dụng vắc xin bại liệt uống 2 týp thì việc tiêm chủng vắc xin bại liệt (IPV) để bổ sung miễn dịch phòng bệnh bại liệt tuýp 2 là bắt buộc. Tổ chức Y tế thế giới đánh giá đây là tình trạng y tế công cộng khẩn cấp, nguyên nhân của tình trạng này là do tỷ lệ tiêm chủng thấp và tình trạng vệ sinh kém trong nhiều năm qua tại các vùng này. Trước tình hình này, WHO cũng khuyến cáo các quốc gia trong khu vực tăng cường uống đủ 3 liều vắc xin bOPV trong tiêm chủng thường xuyên cho trẻ dưới 1 tuổi và tiêm chủng bổ sung mũi vắc xin IPV (gồm 3 týp 1, 2, 3) phòng bệnh bại liệt cho trẻ dưới 5 tuổi.

2. Tình hình bệnh bại liệt và sử dụng vắc xin bại liệt tại Việt Nam

Tình hình bệnh bại liệt tại Việt Nam: Ca bệnh bại liệt cuối cùng ở Việt Nam được ghi nhận vào năm 1997. Việt Nam chính thức được công nhận thanh toán bệnh bại liệt năm 2000. Trong suốt 20 năm qua, Việt Nam bảo vệ thành công thành quả thanh toán bệnh bại liệt. Tuy nhiên, việc bảo vệ thành quả này đang đứng trước thách thức lớn về sự xâm nhập của các ca bại liệt trong khu vực và trên thế giới, nhất là trong bối cảnh giao lưu quốc tế và giao thông phát triển, tâm lý lo ngại về phản ứng sau tiêm chủng nên việc thực hiện tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt trên 95% còn nhiều khó khăn... đòi hỏi Việt Nam cần phải tiếp tục duy trì tỷ lệ tiêm chủng vắc xin bại liệt cao ở tất cả các tuyến. Tình hình triển khai uống vắc xin bại liệt: Tại Việt Nam, vắc xin phòng bệnh bại liệt (OPV) được triển khai trong chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) từ năm 1985. Vắc xin OPV được sản xuất trong nước bao gồm 3 tuýp 1, 2, và 3 (tOPV). Lịch uống 3 liều vắc xin phòng bệnh bại liệt được áp dụng cho trẻ 2, 3, 4 tháng tuổi cho đến tháng 5/2016. Tỷ lệ uống 3 liều vắc xin tOPV luôn đạt trên 90% từ năm 1993 và liên tục

duy trì ở mức cao trong nhiều năm qua. Từ tháng 6/2016, Việt Nam thực hiện chuyển đổi sử dụng vắc xin uống bại liệt từ 3 tuýp (tOPV) thành 2 tuýp (bOPV gồm tuýp 1 và 3) trên toàn quốc cho trẻ 2, 3, 4 tháng tuổi. Đồng thời triển khai tiêm 1 mũi vắc xin bại liệt (IPV bao gồm tuýp 1, 2 và 3) cho trẻ 5 tháng tuổi trên toàn quốc từ tháng 9/2018. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin bại liệt tiêm còn chưa cao và không đồng đều tại các địa phương. Tỷ lệ tiêm vắc xin IPV ước thực hiện trong năm 2019 chỉ đạt khoảng 85%. Tình trạng miễn dịch phòng bệnh bại liệt týp 2 tại Việt Nam: Trong giai đoạn từ khi ngừng sử dụng vắc xin tOPV vào tháng 5/2016 đến thời điểm triển khai vắc xin IPV vào tháng 9/2018, có khoảng 3,4 - 4 triệu trẻ thuộc đối tượng tiêm chủng chưa được tiêm vắc xin IPV để phòng bệnh bại liệt do vi rút týp 2. Đánh giá tồn lưu miễn dịch với bại liệt do WHO thực hiện trong năm 2017, 2018 trên nhóm đối tượng chưa được tiêm chủng vắc xin IPV cho thấy chỉ có 13,1% nhóm trẻ nêu trên có kháng thể vi rút kháng bại liệt týp 2. Tồn lưu miễn dịch này giảm nhanh sau 4 tháng theo dõi bởi phần lớn là kháng thể do mẹ truyền. Do đó, Ủy ban nghiên cứu về bại liệt của WHO toàn cầu đã khuyến cáo về sự cần thiết việc tiêm chủng vắc xin IPV ở Việt Nam. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Dự án TCMR đã đề xuất các tổ chức quốc tế hỗ trợ vắc xin bại liệt tiêm từ 2016; tuy nhiên do thiếu hụt nguồn cung ứng nên chưa thể thực hiện việc tiêm vắc xin IPV đầy đủ và kịp thời vào thời điểm chuyển đổi sử dụng vắc xin bOPV trong TCMR. Trong quý IV/2019, Liên minh toàn cầu về Vắc xin và Tiêm chủng (GAVI) đã đồng ý hỗ trợ Việt Nam vắc xin IPV và vật tư để triển khai hoạt động tiêm bù vắc xin IPV trong năm 2020 cho những trẻ chưa được tiêm trước khi triển khai tiêm IPV trong tiêm chủng thường xuyên. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động phòng ngừa nguy cơ dịch bại liệt quay trở lại và đảm bảo giữ vững thành quả Thanh toán bệnh bại liệt, đặc biệt tại một số địa phương nguy cơ cao như vùng biên giới, vùng có tỷ lệ tiêm vắc xin IPV tiêm chủng thường xuyên đạt thấp.

Tại Quảng Ninh tỷ lệ uống vắc xin bại liệt tOPV3 đều đạt trên 90%. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế về việc tiêm bổ sung vắc xin bại liệt IPV trong tiêm chủng mở rộng bổ sung thêm bại liệt tuýp 2 cho trẻ từ tháng 9/2018 đưa vào tiêm chủng thường xuyên hàng tháng, tuy nhiên tỷ lệ tiêm còn thấp năm 2018 đạt 20,32%, năm 2019 đạt 43,21%. Để đảm bảo miễn dịch phòng bệnh bại liệt đồng thời duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt việc triển khai tiêm bổ sung tiêm vắc xin bại liệt IPV là cần thiết đối với tình hình hiện nay.

3. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Thông tư số 26/2018/TT-BYT ngày 21/3/2018 của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 1358/QĐ-BYT ngày 14/4/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 233/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 30/01/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thu tài trợ cho Việt Nam tổ chức tiêm bù vắc xin IPV của Liên minh toàn cầu về Vắc xin và Tiêm chủng (GAVI).

- Quyết định số 2126/QĐ-BYT ngày 21/5/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) năm 2020-2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bại liệt trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ đối tượng được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin bại liệt (IPV) trên quy mô cấp tỉnh.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Dự kiến: Tháng 11/2020.

2. Phạm vi triển khai: Toàn bộ các xã, phường, thị trấn tại 13/13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng:

- Đối tượng tiêm bổ sung là trẻ sinh ra từ ngày 01/3/2016 đến ngày 28/2/2018 chưa được tiêm vắc xin IPV trong tiêm chủng thường xuyên (trừ trường hợp có bằng chứng đã tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin phối hợp có thành phần bại liệt).

Bảng 1. Dự kiến số đối tượng tiêm vắc xin IPV

TT	ĐƠN VỊ	Đối tượng dự kiến		
		Tại trường học (Trẻ sinh từ 1/3/2016 đến 28/02/2018)	Tại cộng đồng Trẻ sinh từ 1/3/2016 đến 28/02/2018)	Tổng số đối tượng
1	Hạ Long	3.898	2.304	6.202
2	Cẩm Phả	2.987	1.814	4.801
3	Uông Bí	1817	1695	3.512
4	Quảng Yên	2.249	2.633	4.882
5	Đông Triều	3.014	2.090	5.104
6	Tiên Yên	1.861	173	2.034
7	Hải Hà	1.723	733	2.456
8	Đầm Hà	930	563	1.493
9	Móng Cái	1.516	1.400	2.916
10	Vân Đồn	627	903	1.530
11	Bình Liêu	1130	0	1.130
12	Ba Chẽ	917	118	1.035
13	Cô Tô	268	5	273
	Cộng:	22.937	14.431	37.368

4. Hình thức triển khai

- Triển khai đồng loạt 13/13 huyện trên toàn tỉnh. Các huyện căn cứ tình hình thực tế có thể triển khai cuốn chiếu tại trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Bảng 2. Tổng hợp lịch dự kiến tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin Td

TT	Huyện	Số điểm tiêm chủng			Tổng số điểm tiêm	Thời gian triển khai (từ ngày đến ngày)
		Tại trạm	Ngoài trạm	Tại trường học		
1	Hạ Long	34	0	0	34	09-13/11/2020
2	Cẩm Phả	16	0	0	16	09-13/11/2020
3	Uông Bí	11	0	0	11	09-13/11/2020
4	Quảng Yên	20	0	0	20	09-13/11/2020

TT	Huyện	Số điểm tiêm chủng			Tổng số điểm tiêm	Thời gian triển khai (từ ngày đến ngày)
		Tại trạm	Ngoài trạm	Tại trường học		
5	Đông Triều	21	0	0	21	09-13/11/2020
6	Tiên Yên	10	46	0	56	09-13/11/2020
7	Hải Hà	16	20	0	36	09-13/11/2020
8	Đầm Hà	11	3	0	14	09-13/11/2020
9	Móng Cái	17	0	0	17	09-13/11/2020
10	Vân Đồn	12	0	0	12	09-13/11/2020
11	Bình Liêu	7	28	0	35	09-13/11/2020
12	Ba Chẽ	8	19	0	27	09-13/11/2020
13	Cô Tô	2	2	0	4	09-13/11/2020
	Cộng:	185	118	0	303	

IV. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức Hội nghị và tập huấn hướng dẫn cho cán bộ y tế việc triển khai tiêm bổ sung vắc xin IPV (tổ chức lồng ghép Hội nghị triển chiến dịch tiêm Bạch hầu – Uốn ván năm 2020)

1.1. Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch

- Thời gian dự kiến triển khai: Dự kiến tháng 8-9/2020.
- Đơn vị chủ trì : Sở Y tế Quảng Ninh.
- Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- Thành phần tham dự: Lãnh đạo và các phòng ban liên quan Sở Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo, Trung tâm Truyền thông của tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (lãnh đạo, trưởng , phó khoa cán bộ khoa KSBTN), Phòng Y tế 13 huyện, Trung tâm Y tế (TTYT) 13 huyện (Lãnh đạo Trung tâm, Trưởng khoa KSD&HIV, cán bộ TCMR). Các bệnh viện tuyến tỉnh.
- Nội dung triển khai:
 - + Ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch.
 - + Mục tiêu, đối tượng, phương thức triển khai.
 - + Xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch của huyện: xác định đối tượng, nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng, thời gian thực hiện, kinh phí...
 - + Giới thiệu nội dung tài liệu Hướng dẫn tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin IPV: Điều tra đối tượng, bố trí các điểm tiêm chủng, tổ chức tiêm vét; các hoạt động truyền thông trước và trong chiến dịch; kỹ năng thực hành tiêm chủng, bảo quản vắc xin, an toàn tiêm chủng; xử lý phòng và chống sốc; giám sát phản ứng

sau tiêm chủng; hủy an toàn; thông kê, báo cáo kết quả.

+ Sử dụng biểu mẫu: điều tra thông kê đối tượng, ghi chép, báo cáo nhanh, báo cáo kết thúc chiến dịch. Các biểu mẫu giám sát trước, trong và sau chiến dịch.

+ Thống nhất chương trình tập huấn triển khai chiến dịch cho tuyến xã.

- Dự kiến : 70 người

1.2. Tổ chức tập huấn: (lồng ghép nội dung triển khai tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu-Uốn ván năm 2020)

- Thời gian triển khai: Dự kiến tháng 8/2020-9/2020.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp TTYT các huyện triển khai.

- Thành phần:

+ Cán bộ tuyến huyện: 5-7 người/ huyện

+ Trạm Y tế: 02 người/TYT

+ Phòng Giáo dục huyện: 01 người/huyện

+ Lãnh đạo trường tiểu học/ Y tế học đường: mỗi trường 01 người

- Số lượng: dự kiến 710 người

- Nội dung triển khai:

+ Phổ biến, thống nhất kế hoạch: mục tiêu chiến dịch; đối tượng; phương thức triển khai; thời gian triển khai.

+ Hướng dẫn tổ chức chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV: Điều tra đối tượng; bố trí các điểm tiêm chủng, tổ chức tiêm vét; các hoạt động truyền thông trước và trong chiến dịch; kỹ năng thực hành tiêm chủng, bảo quản vắc xin, an toàn tiêm chủng; xử lý phòng và chống sốc; giám sát phản ứng sau tiêm chủng; hủy an toàn.

+ Sử dụng biểu mẫu: điều tra thông kê đối tượng, ghi chép, báo cáo nhanh, báo cáo kết thúc chiến dịch.

2. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian triển khai: Tháng 10/2020 (từ 5-12/10/2020) muộn nhất ngày 15/10/2020.

- Đầu mối thực hiện: Trạm y tế cấp xã tiến hành điều tra, lập danh sách các đối tượng tiêm chủng. Trẻ đối tượng có thể đi học mầm non hoặc chưa đi học đang có mặt tại địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các trường mầm non, nhà trẻ tư, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng.

- Nguồn nhân lực: Cán bộ y tế các tuyến, y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn. Nếu cần thiết có thể huy động sự hỗ trợ của mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để phát hiện và lập danh sách trẻ tránh bỏ sót trẻ đối tượng vùng nguy cơ cao.

- Nội dung thực hiện:

+ Công cụ: Sử dụng biểu mẫu thống kê danh sách.

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế cấp xã phối hợp với nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học mầm non. Cần trao đổi về kế hoạch phối hợp triển khai với Ban giám hiệu nhà trường, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo từng lớp học theo đúng phụ lục 2.

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế cấp xã phối hợp với Y tế thôn, bản, khu phố, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng, mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để rà soát nhóm trẻ đối tượng không đi học tại cộng đồng. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư. Lập danh sách theo đúng phụ lục 3.

Các đơn vị thực hiện cập nhật toàn bộ danh sách trẻ vào phần mềm Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia nhằm lưu trữ và lập kế hoạch tiêm chiến dịch.

- Lưu ý: KHÔNG tiêm vắc xin IPV cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin phối hợp có chứa thành phần bại liệt trước đây.

3. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Triển khai tháng 10-11/2020 .Truyền thông trước và trong khi triển khai hoạt động tiêm vắc xin IPV.

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin IPV và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. *Lưu ý truyền thông các bậc cha mẹ cần cho trẻ chưa được tiêm chủng vắc xin IPV trong tiêm chủng mở rộng đi tiêm chủng đầy đủ tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.* Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã, phường: Treo băng rôn truyền thông chiến dịch tại Trạm Y tế, các điểm trường, thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Các trường tiểu học: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin IPV, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Thời gian: Trước và trong khi triển khai tiêm vắc xin kết hợp với điều tra đối tượng.

4. Cung ứng vắc xin IPV và vật tư tiêm chủng

4.1. Dự trữ vắc xin IPV và vật tư tiêm chủng

- Vắc xin IPV sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Liên minh Toàn cầu về Vắc xin và Tiêm chủng (GAVI) viện trợ đã được cấp phép lưu hành ở Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin IPV (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (90%) x Hệ số sử dụng (1,3).

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (90%) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

Bảng 3. Dự kiến nhu cầu vắc xin IPV và vật tư tiêm chủng

TT	Huyện	Số đối tượng	Vắc xin IPV (liều)	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái)	Hộp an toàn (cái)
1	Hạ Long	6.202	7.256	6.481	78
2	Cẩm Phả	4.801	5.617	5.017	41
3	Uông Bí	3.512	4.109	3.670	30
4	Quảng Yên	4.882	5.712	5.102	44
5	Đông Triều	5.104	5.972	5.334	37
6	Tiên Yên	2.034	2.380	2.126	46
7	Hải Hà	2.456	2.874	2.567	38
8	Đầm Hà	1.493	1.747	1.560	12
9	Móng Cái	2.916	3.412	3.047	27
10	Vân Đồn	1.530	1.790	1.599	15
11	Bình Liêu	1.130	1.322	1.181	28
12	Ba Chẽ	1.035	1.211	1.082	20
13	Cô Tô	273	320	285	5
	Cộng:	37.368	43.722	39.051	421

4.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin IPV

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương sẽ chủ động điều phối căn cứ vào kế hoạch cụ thể của tỉnh, vận chuyển vắc xin bằng xe tải lạnh tới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tuyến tỉnh:

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng địa phương.

+ Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 01 tuần.

- Tuyến huyện:

+ Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin và vật tư tiêm chủng từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản, đồng thời tiến hành phân phối, vận chuyển và cấp phát cho các xã.

+ Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1- 2 ngày đối với xã, phường, thị trấn xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã, phường, thị trấn gần.

- Tuyến xã: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm trước buổi tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng

5.1. Hình thức triển khai

- Triển khai tiêm chủng vắc xin IPV đồng loạt tại 13/13 huyện, thị xã, thành phố, tùy thuộc vào tình hình thực tế các huyện có thể triển khai cuốn chiếu theo xã, điểm trường. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót, hoãn tiêm ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

- Thời gian dự kiến: 09 -15/11/2020

- Dự kiến thời gian tiêm vét: 16 -26/11/2020

5.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

a) Bố trí điểm tiêm chủng

- Trạm y tế cấp xã phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục, các trường mầm non để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin IPV cho các đối tượng là trẻ học mầm non, nhà trẻ.

- Phân công nhân lực tại điểm tiêm và phương án hỗ trợ của tuyến trên, đặc biệt là tăng cường cán bộ y tế khám sàng lọc và cấp cứu lưu động.

- Đối với điểm tiêm chủng tại trường học: nên bố trí một phòng tiêm riêng biệt, tổ chức tiêm cuốn chiếu từng lớp, lần lượt cho từng trẻ. Cần có sự tham gia của thầy/cô giáo tại điểm tiêm chủng.

- Điểm tiêm tại trạm y tế: Có thể kết hợp tiêm vét hoặc trong tiêm chủng thường xuyên nếu số lượng không nhiều hoặc có đủ cán bộ y tế.

b) Đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin IPV hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định 2470/QĐ-BYT.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

- Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

c) Rà soát và tiêm vét

Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Đề hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

- Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

- Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ đối tượng ra tiêm.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

- *Lưu ý:*

+ Cần tổ chức nhiều đợt tiêm vét vắc xin IPV tại các trạm y tế xã phường để đảm bảo độ bao phủ vắc xin IPV trên 90%.

+ Không tiêm vắc xin IPV cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin phối hợp có chứa thành phần bại liệt trong tiêm chủng dịch vụ trước đó.

6. Theo dõi, giám sát và báo cáo

6.1. Kiểm tra, giám sát

- Mục đích: Hỗ trợ các tuyến xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Thời gian: trước, trong và sau khi triển khai tiêm bù vắc xin IPV.

- Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm bổ sung vắc xin bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- Kiểm tra, giám sát trong chiến dịch: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

6.2. Theo dõi, báo cáo

- Cập nhật, theo dõi kết quả triển khai để có kế hoạch đáp ứng phù hợp nhằm đạt tỷ lệ đề ra.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin theo biểu mẫu quy định (phụ lục 3, 4) như sau:

+ Tuyến cơ sở thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc chiến dịch.

+ Trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc chiến dịch, TTKSBT tổng hợp và báo cáo kết quả tiêm vắc xin IPV trên địa bàn toàn tỉnh cho Sở Y tế và VP.TCMRKV, TCQG và Cục YTDP.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí Trung ương, viện trợ:

- Dự án TCMR cung ứng đủ nhu cầu vắc xin IPV, bơm kim tiêm và hộp an toàn từ nguồn hỗ trợ của GAVI cho hoạt động tiêm bổ sung vắc xin IPV nêu trên.

- Nguồn kinh phí GAVI hỗ trợ một phần cho triển khai tiêm bổ sung vắc xin IPV bao gồm các hoạt động lập kế hoạch, xây dựng tài liệu hướng dẫn, giám sát hỗ trợ và đánh giá kết quả triển khai.

2. Nguồn kinh phí địa phương

- Kinh phí cho các hoạt động triển khai: Tập huấn, điều tra, truyền thông, in ấn biểu mẫu, báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát... theo thông tư 26/TT-BTC và Quyết định số 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2017, bao gồm:

+ Điều tra và lập danh sách đối tượng

+ Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin và vật tư tiêm chủng từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã, từ trạm y tế đến các điểm tiêm chủng

+ In sao biểu mẫu (giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, lập danh sách, báo cáo) và đĩa/tài liệu truyền thông

+ Công thực hiện mũi tiêm.

- + Giám sát trước và trong khi triển khai.
- + Truyền thông: làm băng rôn, phóng sự, đưa tin.
- + Các chi phí khác hỗ trợ mua sữa.

- Dự kiến kinh phí triển khai chiến dịch: **479.000.000VND bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng (Có phụ lục 5,6,7,8,9,10 chi tiết kèm theo)** chi cho hoạt động giám sát, điều tra, truyền thông, hỗ trợ xăng xe vận chuyển vắc xin đến các điểm trường và thu gom rác thải, công tiêm chủng, hỗ trợ mua sữa.

- Các đơn vị căn cứ các mục được hỗ trợ từ tỉnh, đề xuất UBND huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động: in ấn biểu mẫu điều tra, bảng kiểm... để triển khai chiến dịch hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành Y tế tập trung nguồn lực triển khai chiến dịch để đạt được mục tiêu và đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng vắc xin Td tại các trường học.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh tuyên truyền chiến dịch trên các phương tiện truyền thông đại chúng; phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức lồng ghép truyền thông tại cộng đồng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Y tế đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với ngành Y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích, quy mô của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành Giáo dục; bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp; truyền thông vận động cha mẹ và học sinh tham gia chiến dịch đảm bảo trẻ trong độ tuổi được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin bại liệt (IPV) kiểm tra, giám sát trước, trong khi triển khai chiến dịch.

3. Sở Tài chính

- Sở Y tế đề nghị Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí; thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đúng chế độ quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ninh

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan liên quan và các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về tiêm chủng nói chung và chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV để vận động các gia đình đưa con em đi tiêm chủng.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và các đơn liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV trên địa bàn đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV trên địa bàn.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho giáo viên, học sinh trong điều tra đối tượng và phối hợp tổ chức tiêm bổ sung vắc xin IPV tại các trường học.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin, Đài Truyền thanh huyện; tuyên truyền về lợi ích tiêm bổ sung vắc xin IPV theo dõi các phản ứng sau tiêm chủng.

- Bố trí kinh phí địa phương hỗ trợ một số hoạt động thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV trên địa bàn.

6. Các sở, ban, ngành khác và các tổ chức đoàn thể:

- Sở Y tế đề nghị các sở, ban, ngành khác và các tổ chức đoàn thể phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền về công tác triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) cho trẻ sinh từ 1/3/2016 đến trẻ sinh 28/2/2018 trong cộng đồng.

8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Sở Y tế giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị đầu mối chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật, tập huấn cho các đơn vị Y tế; lập dự toán trình Sở Y tế thẩm tra cấp kinh phí thực hiện và triển khai các hoạt động theo Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chỉ tiêu chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin IPV.

- Tiếp nhận vắc xin và cung ứng đầy đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng chiến dịch cần thiết cho các đơn vị.

- Thành lập đoàn kiểm tra giám sát trước, trong chiến dịch.

- Chủ động thông báo cho các đơn vị, địa phương nếu thay đổi các hoạt động trong kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Phối hợp Trung tâm Truyền thông tỉnh triển khai các hoạt động truyền thông trước và trong chiến dịch.

- Tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch theo quy định.

8. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Phòng Y tế chủ trì xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, lập dự toán kinh phí đề xuất UBND hỗ trợ triển khai chiến dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong việc lập danh sách điều tra đối tượng và triển khai tiêm chủng đảm bảo an toàn hiệu quả đạt chỉ tiêu đề ra.

- Điều phối nhân lực phù hợp đặc biệt công tác khám sàng lọc và chỉ định tiêm chủng.

- Triển khai hiệu quả công tác truyền thông trước và trong chiến dịch, nêu rõ tầm quan trọng chiến dịch, cần cho trẻ tiêm chủng đầy đủ vắc xin bại liệt (IPV) trong chiến dịch.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát trước trong và sau chiến dịch, chỉ đạo công tác rà soát đối tượng tổ chức tiêm vét sau chiến dịch.

10. Các đơn vị điều trị

- Cung cấp số điện thoại, danh sách đội cấp cứu ngoại viện cho các điểm tiêm chủng trong những ngày triển khai chiến dịch đáp ứng xử lý tốt các trường hợp phản ứng sau tiêm (nếu có).

- Sẵn sàng cơ số thuốc và thu dung theo dõi, điều trị các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng

Sở Y tế đề nghị các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai chiến dịch, gửi kế hoạch về Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh **trước ngày 05/10/2020** và gửi báo cáo kết quả hoạt động chiến dịch về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sau khi kết thúc chiến dịch để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục Y tế Dự phòng (báo cáo);
- Viện VSDTTU (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các ngành TV BCĐ PCDBTN tỉnh;
- GD và các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh;
- PYT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KHTC, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tuấn

Phụ lục 1:
THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM VẮC XIN BẠI LIỆT IPV
TẠI TRƯỜNG HỌC

Tỉnh/TP.....Huyện..... Xã,
 phường, thị trấn/thị trấn..... Trường.....Lớp:.....

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin IPV(5)	Ghi chú(6)
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							
7.							
8.							
9.							
10.							
11.							
12.							
13.							
14.							
15.							
16.							
17.							
18.							
19.							
20.							

Người lập danh sách

..... ngày tháng năm 202...

Ban Giám hiệu
(Ký tên. đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN IPV TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng là tất cả trẻ chưa được tiêm vắc xin có chứa thành phần bại liệt trong giai đoạn từ 1/3/2016 đến 28/02/2018.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Không đưa vào danh sách các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần bại liệt.
4. Viết thông tin theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm.
Ví dụ: ngày sinh 02/03/16.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với vắc xin bại liệt trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú. Ghi lại tên loại vắc xin có chứa thành phần bại liệt nếu trẻ đã được tiêm vắc xin này.

Phụ lục 2:**THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM VẮC XIN BẠI LIỆT IPV
TẠI CỘNG ĐỒNG**

Tỉnh/TP.....Huyện..... Xã,
phường, thị trấn/thị trấn..... Thôn.....

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin IPV(5)	Ghi chú(6)
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							
7.							
8.							
9.							
10.							
11.							
12.							
13.							
14.							
15.							
16.							
17.							
18.							
19.							
20.							

Người lập danh sách

..... ngày tháng năm 202...

Trạm Y tế
(Ký tên. đóng dấu)

HƯỚNG DẪN THÔNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM VẮC XIN IPV TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Đối tượng là tất cả trẻ chưa được tiêm vắc xin có chứa thành phần bại liệt trong giai đoạn từ 1/3/2016 đến 28/02/2018.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Không đưa vào danh sách các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần bại liệt.
4. Viết thông tin theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm.
Ví dụ: ngày sinh 02/03/16.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với vắc xin bại liệt trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú. Ghi lại tên loại vắc xin có chứa thành phần bại liệt nếu trẻ đã được tiêm vắc xin này.

Phụ lục 3:

BỘ Y TẾ
DỰ ÁN TCMR

BÁO CÁO THÁNG KẾT QUẢ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN IPV

Từ ngày / /202... đến ngày / /202...

Tỉnh/thành phố: Vĩnh Phúc

Huyện/Quận/Thị xã:

Phường/Xã:

TT	Địa phương	Vắc xin IPV (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin IPV					Số trường hợp phản ứng sau tiêm					
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng cần tiêm IPV	Số tiêm được	Số chống chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vắng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
									Số trường hợp*	Sốt > 39°C	Sốt < 39°C	Sưng, đau tại chỗ tiêm		Các triệu chứng khác
1														
2														
3														
...														
Cộng														
Cộng dồn														

(*) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng

Người lập báo cáo

Ngày tháng năm 202

Thủ trưởng cơ quan

Phụ lục 4:
TỈNH: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN IPV
NĂM 202...

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

Kết quả chung:

Năm sinh	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
2016				
2017				
2018				
Tổng				
<i>Trẻ vãng lai</i>				

Kết quả theo địa phương:

Huyện	Số đối tượng	Kết quả triển khai					Số trẻ vãng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác	Tổng số trẻ	Tỷ lệ (%)		Thông thường	Tai biến nặng
Tổng:									

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn:
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:
- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: Số tiêm được:
đạt.....%

- Lý do không tiêm chủng:
- Số xã, phường, thị trấn có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
 - <50%: (đơn vị)
 - 50-80%: (đơn vị)
 - 80-<90%: (đơn vị)

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN IPV, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin IPV	Số ca
 (trường hợp)
 (trường hợp)
 (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn (trường hợp)
Lý do: (trường hợp)
..... (trường hợp)
..... (trường hợp)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại xã/ huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:
 - Số điểm tiêm chủng tại trạm:
 - Số điểm tiêm chủng tại trường học:
 - Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông

a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức):
- Tuyên huyện:/..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã:/..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:.....; Xe máy:; Xe đạp:.....

Ghe:; Thuyền:; Ngựa:; Khác:.....

b. Cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Dây chuyền lạnh						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin IPV (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp (nếu có)	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát:lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

a.

b. IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

-
-
-
-
-

2. Khó khăn

-
-
-
-
-

V. NHẬN XÉT

-
-
-
-
-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5
TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN IPV ỈNH QUẢNG NINH NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

DVT: VNĐ

STT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	TỔNG KINH PHÍ	KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG CẤP	KINH PHÍ XIN NGUỒN ĐỊA PHƯƠNG	GHI CHÚ
1	Hỗ trợ giám sát, điều tra	188.151.000	0	188.151.000	
2	Tuyên truyền	85.400.000	0	12.000.000	
3	Hỗ trợ xăng xe vận chuyển vắc xin	12.000.000	0	12.000.000	
4	In giấy mời, giấy xác nhận TC	15.100.000	0	15.100.000	
5	Công tiêm chủng	76.110.000	0	76.110.000	
6	Hỗ trợ mua sữa	175.639.000		175.639.000	
7	Kinh phí mua vắc xin và bơm kim tiêm hộp an toàn	2.149.108.000	2.149.108.000	0	
Tổng cộng:		2.701.508.000	2.149.108.000	479.000.000	

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng)

PHỤ LỤC 6
DỰ TOÁN KINH PHÍ GIÁM SÁT
(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

DVT: VNĐ

STT	Nội dung chi	Số điểm/xã	Số ngày/số lượt	Mức chi	Thành tiền	Ghi chú
I.	Tuyển tỉnh				18.321.000	TTKSBT
1	Lưu trú		28	150.000	4.200.000	TT26/2018/BTC
2	Lưu trú xã đảo		6	200.000	1.200.000	
3	Ngủ tại Thành phố, Thị xã		4	350.000	1.400.000	
4	Ngủ tại các huyện còn lại		20	300.000	6.000.000	
5	Giám sát		28	40.000	1.120.000	
6	Vé xe (số lượt đi công tác)				4.401.000	
II.	Tuyển huyện				48.480.000	TTYT huyện
1	Hỗ trợ kinh phí giám sát tuyển huyện đến các xã và đến các điểm trường	303	4	40.000	48.480.000	TT26
III.	Tuyển xã				121.350.000	TYT xã
1	Hỗ trợ công điều tra	177	8	50.000	70.800.000	50,000đ/ngày
2	Hỗ trợ in biểu mẫu lập danh sách điều tra (200.000đ/ xã)	177		200.000	35.400.000	
3	Thu gom, vận chuyển rác thải từ các điểm trường về TTYT, TYT thiêu huỷ	303	1	50.000	15.150.000	
Tổng cộng mục I+ II+ III :					188.151.000	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng)

PHỤ LỤC 7.
DỰ TOÁN KINH PHÍ XĂNG XE, VẬN CHUYỂN VẮC XIN
(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng/ chuyến	Số ngày	Mức chi	Tổng cộng	Đơn vị thực hiện
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin và đưa cán bộ tuyến tỉnh giám sát					8.400.000	TTKSBT
2	Công tác phí cán bộ vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến huyện	Người	2	6	150.000	1.800.000	TTKSBT
3	Kinh phí lưu trú cho cán bộ vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến huyện	Người	2	3	300.000	1.800.000	TTKSBT
Tổng cộng						12.000.000	
<i>(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)</i>							

PHỤ LỤC 8
DỰ TOÁN KINH PHÍ IN GIẤY MỜI, GIẤY XÁC NHẬN TIÊM CHỦNG
(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Giấy mời	Tờ	38.000	200	7.600.000	TTKSBT	In khổ A5- giấy Indo80
2	Giấy xác nhận tiêm vắc xin Td trong chiến dịch	Tờ	37.500	200	7.500.000	TTKSBT	In khổ A5- giấy Indo80
Tổng cộng					15.100.000		

(Bằng chữ: Mười năm triệu đồng)

PHỤ LỤC 9
DỰ TOÁN CÔNG TIÊM CHỨNG

(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

DVT: VNĐ

TT	Quận/huyện	Dự kiến trẻ 7 tuổi	Đối tượng		Kinh phí theo vùng		Tổng cộng	Ghi chú
			Khó khăn	Thuận Lợi	Khó khăn	Thuận Lợi		
1	Hạ Long	5.892	210	5.682	840.000	11.784.000	12.624.000	TT26/BTC/2018
2	Cẩm Phả	4.561	-	4.561	-	9.122.000	9.122.000	
3	Uông Bí	3.336	-	3.336	-	6.672.000	6.672.000	
4	Quảng Yên	4.638	-	4.638	-	9.276.000	9.276.000	
5	Đông Triều	4.849	-	4.849	-	9.698.000	9.698.000	
6	Tiên Yên	1.932	143	1.789	572.000	3.864.000	4.436.000	
7	Hải Hà	2.333	219	2.114	876.000	4.666.000	5.542.000	
8	Đầm Hà	1.418	68	1.350	272.000	2.836.000	3.108.000	
9	Móng Cái	2.770	79	2.691	316.000	5.540.000	5.856.000	
10	Vân Đồn	1.454	172	1.282	688.000	2.908.000	3.596.000	
11	Bình Liêu	1.074		1.074	-	2.148.000	2.148.000	
12	Ba Chẽ	983	387	596	1.548.000	1.966.000	3.514.000	
13	Cô Tô	259	-	259	-	518.000	518.000	
	Cộng:	35.499	1.278	34.221	5.112.000	70.998.000	76.110.000	
(Bảng chữ: Bảy mươi sáu triệu một trăm mười ngàn đồng)								

PHỤ LỤC 10
HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA SỮA

(Kèm theo Kế hoạch số 3267 / KH-SYT ngày 17 /8/2020)

DVT: VND

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Mua sữa tươi VinamiK cho trẻ	Hộp (110ml)	37.370	4.700	175.639.000	TTYT huyện	
Tổng cộng					175.639.000		
<i>Bằng chữ: Một trăm bảy mươi năm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng</i>							